TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 521/2025/DS-PT
Ngày:08-08- 2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 08 tháng 08 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2025/TLPT-DS ngày 15 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 906/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Minh P, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ Trinh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nay là Xã Hậu Mỹ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Phạm Công B, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

(văn bản uỷ quyền số chứng thực: 374, quyển số 01/2023-SCT/HĐ,GD ngày 22/11/2023).

HKTT: số 188/89, ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nơi ở hiện nay: khu phố 2, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Nay là xã Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Lê Duy T, sinh năm 1982(có mặt);

Địa chỉ: Số 36, đường Bà Tùng, khu phố 1, phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nay là Phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Huy T1, sinh năm:1955(có mặt).

Địa chỉ : Số F, đường C, khu phố A, Phường A, Thị Xã C , tỉnh Tiền Giang (nay là Phường M, tỉnh Đồng tháp).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Mộng K, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 323/8, tổ 5, ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Nay là phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng tháp

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn ông Cao Minh P có đại diện theo ủy quyền ông Trương Phạm Công B trình bày:

Vào 01/12/2020 ông Cao Minh P có cho ông Lê Duy T vay số tiền 720.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm, thời hạn vay là 02 tháng, mục đích vay là đáo hạn ngân hàng cho khoản vay đã đến hạn của ông T.

Đến hạn thanh toán ông T không trả lại tiền vốn gốc cho ông P và cũng không trả lãi suất như đã thỏa thuận. Nhiều lần ông P yêu cầu ông T trả tiền vốn gốc và lãi nhưng ông T hứa hẹn bán đất sẽ thanh toán và có nhờ ông P bán phần đất thuộc thửa đất 292, tờ bản đồ 30, diện tích 59,5 m^2, tọa lạc ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang để thanh toán vốn gốc và lãi cho ông P.

Đến đầu năm 2023 ông T có trả tiền vốn gốc cho ông P với số tiền 720.000.000 đồng và ông T xác nhận "Hợp đồng cho mượn tiền (tiền lãi) thể hiện việc lãi suất còn nợ từ ngày 01/12/2020 cho đến ngày 04/01/2023. Lúc đó, ông P và ông T thỏa thuận số tiền lãi tính từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/01/2022 tương đương 02 năm 01 tháng 03 ngày, mặc dù đến ngày 04/01/2023 tương đương 03 năm 01 tháng 03 ngày, với mức lãi suất 20%/năm, cụ thể là: (20%/năm x 720.000.000 đồng x 02 năm) + (1,667%/tháng x 720.000.00 đồng x 1) = 300.000.000 đồng. Còn 03 ngày lẽ thì ông P và ông Thông thống N số tiền lãi 3.000.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi ông T nợ ông P là 303.000.000 đồng. Sau khi ký tên lăn tay ông T có ghi "tiền lãi" sau giá trị 303.000.000đ có ghi "tiền lãi không tính lời" của vốn 720.000.000 đồng" là chữ viết của ông Lê Duy T, còn các chữ viết còn lại là chữ viết của ông P.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Duy T có nghĩa vụ trả cho ông Cao Minh P số tiền 303.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Bị đơn ông Lê Duy T có đại diện theo ủy quyền ông Bùi Quang N1 trình bày:

Trước đây vào ngày 25/8/2022 (DL) thì ông Lê Duy T có hỏi vay tiền của ông Cao Minh P số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất dao động từ 2.000 đồng đến 5.000 đồng/ngày/1.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi trả hàng tuần. Hai bên có làm hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 25/8/2022. Đến ngày 25/9/2022 thì ông T có trả cho ông P số tiền vốn 78.000.000 đồng nên số tiền vốn ông T còn nợ lại ông P là 722.000.000 đồng. Đến ngày 04/01/2023 thì ông T và ông P mới thỏa thuận số tiền lãi của số tiền vốn vay 800.000.000 đồng vào ngày 25/8/2022 với lãi tổng cộng là 303.000.000 đồng, hai bên có làm hợp đồng cho mượn tiền (tiền lãi) đề ngày 04/01/2023 và ông T có ký tên và lăn tay ở phía dưới phần đại diện bên B. Về nội dung của hợp đồng cho mượn tiền (tiền lãi) đề ngày 04/01/2023 thì phần chữ *"(tiền lãi), (tiền lãi không tính lời) của vốn (720.000.000 đ)*" là do ông T tự ghi, còn phần chữ còn lại là do Cao Minh P ghi. Thời điểm làm hợp đồng ngày 04/01/2023 thì số tiền vốn vay ông T còn nợ ông P là 720.000.000 đồng. Sau đó vào ngày 14/4/2023 tại Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì ông Lê Duy B1 là anh họ của ông T có trả thay cho ông Thông số tiền vốn 720.000.000 đồng mà ông T vay của ông P ngày 25/8/2022 và cộng thêm tiền lãi thì tổng cộng là 800.000.000 đồng, lúc đó ông B1 trả số tiền đó cho bà Lê Thị Mộng K nhận, vì nghe nói bà K là vợ của ông P nên mới trả cho bà K. Nên hiện ông T không còn nợ tiền gì của ông Cao Minh P.

Nên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông T không đồng ý và đề nghị Tòa án bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mộng K đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà K vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bà K có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến đề ngày 21/8/2024 của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với nội dung: " Tôi không có liên quan đến việc giao dịch vay mượn tiền giữa ông Lê Duy T và ông Cao Minh P, tôi không chứng kiến cũng như tôi không hề biết việc vay mượn giữa ông T ông P đối với số tiền 303.000.000 đồng như nội dung thông báo hòa giải của Tòa án".

- Tại Bản án dân sơ thẩm số: 05/2025/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng: khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Minh P.

Buộc bị đơn ông Lê Duy T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Cao Minh P số tiền 303.000.000 đ (Ba trăm lẽ ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 04/02/2025, bị đơn Lê Duy T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu tòa phúc thẩm giải quyết bao gồm: Xử bác yêu cầu khởi kiện đối với ông Cao Minh P đòi ông phải trả cho ông P số tiền 303.000.000 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu đồng) vì ông đã trả tại công an xã T ngày 14/4/2023 rồi và ông không có nợ ông P số tiền nào khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Xét các chúng cứ là các file ghi âm và các vi bằng do ông T cung cấp trong giai đoạn xét xử phúc thẩm cũng không thể hiện chứng cứ để chứng minh; Ông T không chứng minh được Lê thị Mộng K và Nguyễn Thị Kiều A (tên zalo – K) cùng là một người. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T. Đề nghị Hội dồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của Bị đơn Lê Duy T, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm thì Bị đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Mộng K có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và chị K theo qui dịnh tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi số tiền 303.000.000đồng tiền lãi còn nợ, xuất phát từ số tiền bị đơn vay vào ngày 01/12/2020 với số tiền vay là 720.000.000đồng. Nguyên đơn chứng minh bằng tờ hợp đồng cho mượn tiền ghi ngày 04/01/2023. Bị đơn cũng thừa nhận nợ số tiền 303.000.000đồng nêu trên nhưng cho rằng đây là số tiền nợ lãi của số tiền vốn vay 800.000.000đồng, ngày vay tiền là ngày 25/8/2022 (DL). Đồng thời bị đơn cho rằng số tiền 800.000.000đồng đã được anh Lê Duy B1 (anh họ ông T) thay mặt ông T trả cho bà Lê Thị Mộng K số tiền 800.000.000đồng vào ngày 14/4/2023 tại trụ sở công an xã T, tỉnh Tiền Giang gồm 720.000.000đồng vốn vay và 80.000.000đồng tiền lãi cộng chung là 800.000.000đồng xem như hết nợ. Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử thì bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét yêu càu kháng cáo của bị đơn Lê Duy T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện đòi số tiền lãi 303.000.000đồng cho rằng bị đơn nợ của số tiền vay 720.000.000đồng từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/01/2023. Bị đơn cũng thừa nhận có nợ tiền lãi với số tiền 303.000.000đồng là tiền lãi của số tiền vay 800.000.000đồng từ ngày 25/8/2022 đến ngày 04/01/2023. Mặc dù hai bên trình bày không thống nhất với nhau về số tiền vốn vay, thời gian vay cũng như lãi suất vay. Nhưng các bên lại thống nhất với nhau về số tiền nợ lãi còn thiếu là 303.000.000đồng. Vấn đề này phù hợp với tờ hợp đồng cho mượn tiền ghi ngày 04/01/2023 thể hiện tiêu đề ghi "Hợp đồng cho mượn tiền (tiền cũ)". Bên A: bên cho mượn ghi tên ông Cao Minh P. Bên B: bên mượn ghi tên Lê Duy T. Tại Điều 1 của Hợp đồng thể hiện: *"...về số tiền mượn; Bên A cho bên B mượn số tiền; Bằng số 303.000.000đồng (tiền lãi không tính lời của vốn 720.000.000đồng); Bằng chữ ba trăm lẽ ba triệu chẵn..."* Cuối hợp đồng anh T ký tên và lăn tay (điểm chỉ) bên B, anh P ký tên Bên A. Xét thấy, căn cứ tờ hợp đồng này thì không có giá trị chứng minh về việc giao nhận tiền mà chỉ có giá trị chứng minh hai bên thừa nhận số tiền lãi còn nợ tại thời điểm 04/01/2023 với số tiền 303.000.000đồng.

[3.2] Nguyên đơn cho rằng bị đơn chưa trả số tiền 303.000.000đồng nên khởi kiện. Bị đơn cho rằng đã trả xong số nợ lãi nêu trên. Như vậy, khi bị đơn thừa nhận số tiền nợ lãi 303.000.000đồng thì nguyên đơn không cần phải chứng minh về số nợ này theo qui định của Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn phải có nghĩa vụ chứng minh theo qui định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trình bày vào ngày 14/4/2023 tại Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền

Giang thì ông Lê Duy B1 là anh họ của ông T có trả thay cho ông Thông số tiền vốn 720.000.000 đồng mà ông T vay của ông P ngày 25/8/2022 và cộng thêm tiền lãi thì tổng cộng là 800.000.000 đồng, lúc đó ông B1 trả số tiền đó cho bà Lê Thị Mộng K nhận, vì nghe nói bà K là vợ của ông P nên mới trả cho bà K.

[3.3]Tài liệu thu thập có trong hồ sơ thể hiện; Ông T không cung cấp họ tên địa chỉ của ông Duy B1 nên Tòa án sơ thẩm không đưa ông B1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có liên quan; Bà Lê Thị Mộng K trình bày, số tiền 800.000.000đồng là số tiền ông T thiếu nợ bà nay ông B1 trả thay, không liên quan gì đến số tiền ông T nợ ông P;

Kết quả thu thập chứng cứ thì bà K và ông P không phải là vợ chồng; Kết quả xác minh tại Công an xã T, huyện C, Tiền Giang thể hiện: biên bản xác minh đề ngày 27/9/2024 ông Lê Thanh T2 là cán bộ Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì ngày 14/4/2023 ông T2 là người lập biên bản v/v giải quyết vụ tranh chấp nợ tiền mượn gây mất an ninh trật tự đề ngày 14/4/2023 theo nội dung xác minh thì vào ngày lập biên bản thì ông T2 chỉ nghe ông B1, bà K nói chuyện về việc ông Lê Duy T có vay của bà K số tiền 800.000.000 đồng, ông T2 không có nghe đương sự nói gì về số tiền 303.000.000 đồng và tiền vốn vay 720.000.000 đồng, không ai nói gì liên quan đến ông Cao Minh P, lúc lập biên bản ông T2 cũng không nghe ông B1, bà K nói gì về hợp đồng cho mượn tiền đề ngày 25/8/2022 với bên cho mượn là ông Cao Minh P bên mượn ông Lê Duy T

[4]Xét các chứng cứ bị đơn cung cấp trong quá trình xét xử phúc thẩm: Bị đơn cho rằng xuất phát từ số tiền vay 800.000.000đồng của ông P. Ngày 14/4/2023 Bà Lê Thị Mộng K đã đến gây rối tại xã T nên anh Lê Duy B1 đã trả thay số tiền 800.000.000đồng (bà K nhận) xem như hết nợ. Xét thấy, Bà K không thừa nhận số tiền 800.000.000đồng do bà K nhận tại công an xã T do ông Lê Duy B1 trả nợ thay ông T là số tiền nợ của ông P. Ông T không có căn cứ để chứng minh. Ông T có cung cấp 02 quyển vi bằng để chứng minh tính liên quan của số tiền bà Mộng K nhận tại Công an Xã T là số tiền ông T nợ ông P.

[4.1] Xét vi bằng số 10/2025/VB-TPL ngày 19/5/2025 do Văn Phòng T3 lập thì thấy rằng: Nội dung các đoạn ghi âm và các hình ảnh không thể hiện được việc chị Mộng K nhận số tiền 800.000.000đồng là nhận thay cho ông P Các đoạn ghi âm không thể hiện được việc ghi âm được diễn ra vào ngày tháng năm nào? Không có thể hiện ngày giờ cụ thể. Các giấy tính tiền nợ thì không có chữ ký xác nhận của bất kỳ đương sự nào, ông T cũng không có lưu giữ bản chính (bản gốc) các tờ giấy này.

[4.2] Xét vi bằng số 17/2025/VB-TPL ngày 23/7/2025 do Văn Phòng T3 lập thì thấy rằng: Thể hiện việc ông T trao đổi tin nhắn Zalo với chủ tài khoản Zalo Kiều A1 - MY THO 1, có tên chủ tài khoản là Nguyễn Thị Kiều A. Xét thấy,

tên Lê Thị Mộng K và Nguyễn Thị Kiều A là hai chủ thể hoàn toàn khác nhau, ông T cũng không có chứng cứ chứng minh tên Lê Thị Mộng K với tên Nguyễn Thị Kiều A cùng là 01 người, nên bảng vi bằng này không có giá trị chứng minh.

[5] Từ những căn cứ như trên xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của anh T, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo , kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Duy T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2024/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 -Đồng Tháp).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Minh P.

Buộc bị đơn ông Lê Duy T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Cao Minh P số tiền 303.000.000 đ (Ba trăm lẽ ba triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luậ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Về án phí:

- Bị đơn ông Lê Duy T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm và phải chịu số tiền 15.150.000 đ (Mười lăm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do anh T nộp theo biên lai thu tiền số 0000615 ngày 04/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

- H lại ông Cao Minh P số tiền 7.575.000 đ (Bảy triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông P đã nộp theo biên lai thu số 0004569 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên án cong khai lúc 08 Giờ 30 Phút ngày 08/8/2025./.

Nơi nhận:
- Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt